

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 43/GIG/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: L2-10, Tầng 2, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 84-28 54136151

Fax: 84-28 54136155

Email: gigroup@gigroup.net

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Farm Frites Mash (Khoai tây đông lạnh).

2. Thành phần: Khoai tây (95%), dầu hạt cải, dầu cọ, muối, chất nhũ hóa (471), tiêu trắng, hương liệu tự nhiên, chất ổn định (450i).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đựng trong túi PE, bên ngoài là thùng carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 1 kg/túi, 12 túi/thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà sản xuất: Farm Frites Belgium B.V.
- Địa chỉ: Maatheide 50, 3920 Lommel, Belgium
- Xuất xứ: Belgium (Bỉ).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- QCVN 8-2:2010: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ



BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP	SẢN PHẨM	SỐ TCB: 43/GIG/2024
	FARM FRITES MASH (KHOAI TÂY ĐÔNG LẠNH)	

1. Các chỉ tiêu an toàn thực phẩm:

1.1. Các tiêu chuẩn vi sinh vật theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	TSVSVHK (ở 30 ⁰ C)	cfu/g	≤ 10,000
2	Tổng số tế bào nấm men	cfu/g	≤ 500
3	Tổng số tế bào nấm mốc	cfu/g	≤ 500
4	<i>Listeria monocytogenes</i>	/25g	Không phát hiện
5	<i>Coliforms</i>	cfu/g	≤ 100
6	<i>E.coli</i>	/g	Không phát hiện
7	<i>Salmonella</i>	/25g	Không phát hiện
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	≤ 100
9	<i>Bacillus cereus</i> (ở 30 ⁰ C)	cfu/g	≤ 100

1.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 8-2:2010: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0.1
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 0.1

2. Thành phần: Khoai tây (95%), dầu hạt cải, dầu cọ, muối, chất nhũ hóa (471), tiêu trắng, hương liệu tự nhiên, chất ổn định (450i).

3. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

– Hướng dẫn sử dụng:

- Lò vi sóng: Cho 250g khoai tây nghiền vào bát dùng đũa trộn đều trong lò vi sóng và đun sôi. Đối với lò nướng 700W, làm nóng ở mức công suất tối đa trong 5 phút. Khuấy đều sau 2 phút.

- Máy hấp kết hợp: Làm nóng máy hấp kết hợp ở nhiệt độ 100°C. Cho lượng khoai tây nghiền đông lạnh cần thiết vào bát và đun nóng sản phẩm trong 7 phút.
- Nấu trong chảo: Cho lượng khoai tây nghiền đông lạnh cần thiết vào chảo và đun nhẹ cho đến khi rã đông hoàn toàn. Khuấy liên tục cho đến khi nóng đều.
- Bảo quản: Bảo quản lạnh ở nhiệt độ -18°C.
- Hàm lượng sử dụng: Tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng.
- Lưu ý: Không cấp đông lại sau khi rã đông. Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đựng trong túi PE, bên ngoài là thùng carton đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 1 kg/túi, 12 túi/thùng carton.

6. Xuất xứ, cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: Farm Frites Belgium B.V.
- Địa chỉ: Maatheide 50, 3920 Lommel, Belgium
- Xuất xứ: Belgium (Bỉ)

Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
- Địa chỉ: L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 54136151

Fax: (028) 54136155

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



HUỲNH THỊ THIÊN NGÀ

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên hàng hóa: Farm Frites Mash (Khoai tây đông lạnh).

Thành phần: Khoai tây (95%), dầu hạt cải, dầu cọ, muối, chất nhũ hóa (471), tiêu trắng, hương liệu tự nhiên, chất ổn định (450i).

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng:
 - Lò vi sóng: Cho 250g khoai tây nghiền vào bát dùng được trong lò vi sóng và đậy nắp. Đối với lò nướng 700W, làm nóng ở mức công suất tối đa trong 5 phút. Khuấy đều sau 2 phút.
 - Máy hấp kết hợp: Làm nóng máy hấp kết hợp ở nhiệt độ 100°C. Cho lượng khoai tây nghiền đông lạnh cần thiết vào bát và đun nóng sản phẩm trong 7 phút.
 - Nấu trong chảo: Cho lượng khoai tây nghiền đông lạnh cần thiết vào chảo và đun nhẹ cho đến khi rã đông hoàn toàn. Khuấy liên tục cho đến khi nóng đều.
- Bảo quản: Bảo quản lạnh ở nhiệt độ -18°C.
- Hàm lượng sử dụng: Tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng.
- Lưu ý: Không cấp đông lại sau khi rã đông. Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn.

Giá trị dinh dưỡng (trên 100g)*:

Năng lượng	110 kcal
Chất béo	3.5 g
Carbohydrate	16 g
Chất đạm	1.7 g
Natri	260 mg

* Hàm lượng dinh dưỡng là thông số tính toán của nhà sản xuất.

Khối lượng tịnh: 1 kg/túi, 12 túi/thùng carton

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Xuất xứ, cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: Farm Frites Belgium B.V.
- Địa chỉ: Maatheide 50, 3920 Lommel, Belgium
- Xuất xứ: Belgium (Bỉ).

Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
- Địa chỉ: : L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hồ Chí Minh, ngày ngày 02 tháng 12 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)
CÔNG TY CỔ PHẦN
GLOBAL INGREDIENT
GROUP

HUYNH THỊ THIÊN NGÀ

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

DEEP FROZEN MASHED POTATO

Ingredients: Potato (95%), rapeseed oil, palm oil, salt, emulsifier INS471, white pepper, flavour, stabilizer INS450i.
Preparation: Microwave: Place 250g mash in a microwaveable bowl and cover. For a 700W oven, heat on full power for 5 minutes. Stir well fire-quently, make sure product is heated throughout. Combisteamer: Preheat the combisteamer to 100°C. Place the required quantity in a bowl and heat the product for 7 minutes. Storage: -18°C several months, see print. Do not refreeze once thawed.

NUTRITIONAL INFORMATION	
Nutritional information per 100g of unprepared product	
Energy (kJ/kcal)	457 kJ/110 kcal
Fat	3.5 g
of which saturated	0.6 g
of which unsaturated	2.9 g
Trans fat	0.07 g
Carbohydrate	16 g
of which sugar	0.9 g
Fiber	2.7 g
Protein	1.7 g
Salt	0.65 g
Sodium	260 mg
Cholesterol	0 mg

FARM FRITES

MASH

Production date:
Expiry date:
Lotcode, see print:

Produced in Belgium
Maatheide 50, 3920 Lommel,
Belgium

Produced on behalf of:
Farm Frites International B.V.
Molendijk 108, 3227 CD
Oudenhooorn/The Netherlands

Net weight: 1 kg

www.farmfrites.com

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



HUYỀN THỊ THIÊN NGÀ

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

BẢN DỊCH
TRANSLATION

KHOAI TÂY NGHIÊN ĐÔNG LẠNH

Thành phần: Khoai tây (95%), dầu hạt cải, dầu cò, muối, chất nhũ hóa (471), tiêu trắng, hương liệu tự nhiên, chất ổn định (450i). Hướng dẫn sử dụng: Lò vi sóng: Cho 250g hỗn hợp vào bát dùng được trong lò vi sóng và đun nắp. Đối với lò nướng 700W, đun nóng ở công suất tối đa trong 5 phút. Khuấy đều thường xuyên, đảm bảo sản phẩm được làm nóng hoàn toàn. Combi-steamer: Làm nóng trước combi-steamer ở 100°C. Cho lượng cần thiết vào bát và đun nóng sản phẩm trong 7 phút. Bảo quản: -18°C trong nhiều tháng, xem bản in. Không đông lại sau khi đã rã đông.

FARM FRITES

NGHIÊN

Sản xuất tại Bỉ
Maatheide 50, 3920
Lommel, Bỉ

Được sản xuất thay mặt
cho:

Farm Frites International
B.V. Molendijk 108, 3227
CD Oudenhooorn/Hà Lan.
www.farmfrites.com

Khối lượng tịnh: 1 kg



Hồ Chí Minh, ngày ngày 02 tháng 12 năm 2024

Đại Diện Tổ Chức, Cá Nhân

(đã ký, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
HUỖNH THỊ THIÊN NGÀ

Người dịch

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHÚNG VIÊN

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

CHỨNG NHÂN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là công tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành **4** bản chính, mỗi bản gồm **2** tờ, **2** trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng:³⁰²⁴².. Quyển số: 01 /2024 TP/CC-SC/BD

CÔNG CHÚNG VIÊN



HÔNG CHỨNG MIỀN
T.R
Nguyễn Đức Thọ

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

DEEP FROZEN MASHED POTATO

Ingredients: Potato (95%), rapeseed oil, palm oil, salt, emulsifier INS471, white pepper, flavour, stabilizer INS450i.
Preparation: Microwave: Place 250g mash in a microwaveable bowl and cover. For a 700W oven, heat on full power for 5 minutes. Stir well fre-quently, make sure product is heated throughout. Combisteamer: Preheat the combisteamer to 100°C. Place the required quantity in a bowl and heat the product for 7 minutes. Storage: -18°C several months, see print. Do not refreeze once thawed.

FARM FRITES

Production date:
Expiry date:
Lotcode, see print:

MASH

Produced in Belgium
Maatheide 50, 3920 Lommel,
Belgium

NUTRITIONAL INFORMATION	
Nutritional information per 100g of unprepared product	
Energy (kJ/kcal)	457 kJ/110 kcal
Fat	3.5 g
of which saturated	0.6 g
of which unsaturated	2.9 g
Trans fat	0.07 g
Carbohydrate	16 g
of which sugar	0.9 g
Fiber	2.7 g
Protein	1.7 g
Salt	0.65 g
Sodium	260 mg
Cholesterol	0 mg

Net weight: 1 kg

Produced on behalf of:
Farm Frites International B.V.
Molendijk 108, 3227 CD
Oudendoorn/The Netherlands
www.farmfrites.com

Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
có quyền, đồng dấu)

GLOBALINGREDIENT
GROUP
HUYỀN THỊ THIÊN NGÀ



BN: 241113015

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION
Địa chỉ : L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : L2-10, 2nd Floor, Pearl Plaza, 561A Dien Bien Phu Str., Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 241113015
Tên mẫu / Name of Sample : Farm Frites Mash (Khoai tây đông lạnh)
Nhà sản xuất (Manufacturer): Farm Frites Belgium B.V.
Xuất xứ (Origin): Belgium (Bỉ)
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 13 / 11 / 2024
Thời gian phân tích/Time of analysis : 13 / 11 / 2024 - 18 / 11 / 2024
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 11 / 2024

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
<i>Bacillus cereus</i>	<10	CFU/g		ISO 7932:2004/Amd.1:2020 (*)
<i>Coliform</i>	<10	CFU/g		TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*)
<i>Escherichia coli</i>	Âm tính Negative	/g		TCVN 6846:2007 (*)
<i>Listeria monocytogene</i>	Âm tính Negative	/25g		ISO 11290-1:2017 (*)
<i>Salmonella</i> spp.	Âm tính Negative	/25g		ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020 (*)
<i>Staphylococcus aureus</i>	<10	CFU/g		AOAC 975.55 (*)
Tổng số nấm men (Yeast)	<10	CFU/g		TCVN 8275-1:2010(*)
Tổng số nấm mốc (Molds)	<10	CFU/g		TCVN 8275-1:2010(*)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	<10	CFU/g		ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet



Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

BN: 241113015

Trang/ Page: 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION
Địa chỉ : L2-10, Tầng 2, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : L2-10, 2nd Floor, Pearl Plaza, 561A Dien Bien Phu Str., Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 241113015
Tên mẫu / Name of Sample : Farm Frites Mash (Khoai tây đông lạnh)
Nhà sản xuất (Manufacturer): Farm Frites Belgium B.V.
Xuất xứ (Origin): Belgium (Bi)
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 13 / 11 / 2024
Thời gian phân tích/Time of analysis : 13 / 11 / 2024 - 18 / 11 / 2024
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 11 / 2024

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062:2019 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Pb (Chì) (Lead)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062:2019 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director



MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.